

THÀNH VIÊN THAM GIA

(Đề tài : KX - 03 - 08)

CỐ VẤN THỰC TIỄN

1. Cao Sỹ Kiêm - Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt nam.

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

2. GS. Cao Cự Bội - Chủ nhiệm khoa Ngân hàng - Tài chính.
Chủ nhiệm đề tài.
3. Lục Diệu Toán - Phó chủ nhiệm khoa Ngân hàng - Tài chính
Phó chủ nhiệm đề tài.
4. Ngô Tuấn Kiệt - Trợ lý Thống đốc.
5. Nguyễn Hữu Tài - Đại học kinh tế quốc dân - Thư ký.
6. Đào Văn Hùng - Đại học kinh tế quốc dân - Thư ký.

CÁC CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI NHÁNH

7. PTS. Nguyễn Văn Nam - Đại học kinh tế quốc dân
(Đề tài KX - 03 - 08 - 01).
8. PTS. Phùng Khắc Kế - Vụ trưởng Vụ tín dụng - Ngân hàng Nhà
nước Việt nam
(Đề tài KX - 03 - 08 - 02).
9. PTS. Phạm Ngọc Phong - Viện trưởng Viện khoa học ngân hàng
(Đề tài KX - 03 - 08 - 03).
10. Nguyễn Nghĩa Tiêu - Vụ trưởng Vụ tổ chức, cán bộ và đào tạo
Ngân hàng Nhà nước Việt nam
(Đề tài KX - 03 - 08 - 04).
11. PTS. Lê Đình Hợp - Phó vụ trưởng - Vụ nghiên cứu kinh tế
Ngân hàng Nhà nước Việt nam
(Đề tài KX - 03 - 08 - 05).
12. PGS. Phan Quang Tuệ - Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương
(Đề tài KX - 03 - 08 - 06).
13. PTS. Vương Trọng Nghĩa - Đại học kinh tế quốc dân
(Đề tài KX - 03 - 08 - 07).

1570

CÁC THÀNH VIÊN VÀ CỘNG TÁC VIÊN

- | | |
|----------------------------|--|
| 14. PTS. Nguyễn Thị Bất | - Đại học kinh tế quốc dân |
| 15. Hoàng Đình Cầu | - Ngân hàng nhà nước Việt nam |
| 16. Trần Xuân Châu | - Ngân hàng nhà nước Việt nam |
| 17. PTS. Nguyễn Văn Đạm | - Cố vấn văn phòng Chính phủ |
| 18. PTS. Trần Thị Hà | - Đại học kinh tế quốc dân |
| 19. Phan Thị Thu Hà | - Đại học kinh tế quốc dân |
| 20. PTS. Hoàng Ngọc Hòa | - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. |
| 21. Vũ Huy Hoàng | - Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư. |
| 22. PTS. Phí Mạnh Hồng | - Đại học tổng hợp. |
| 23. PTS. Dương Thu Hương | - Ngân hàng nhà nước Việt nam |
| 24. Lưu Thị Hương | - Đại học kinh tế quốc dân |
| 25. Nguyễn Thị Thanh Hương | - Trung tâm đào tạo và NCKH ngân hàng. |
| 26. Trần Kiên | - Giám đốc NHNN tỉnh Nam Hà |
| 27. Nguyễn Hữu Lương | - Giám đốc NHNN tỉnh Nghệ An |
| 28. Lê Đức Lữ | - Đại học kinh tế quốc dân |
| 29. Hoàng Ngọc Phúc | - Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư. |
| 30. Nguyễn Kiến Quân | - Ngân hàng nhà nước Việt nam. |
| 31. Hồ Bá Quỳnh | - Sở tài chính vật giá Nghệ An. |
| 32. Nguyễn Xuân Sơn | - Ngân hàng nhà nước Việt nam |
| 33. Hoàng Văn Sơn | - Ngân hàng công thương Hải Phòng. |
| 34. PGS. Mai Siêu | - Đại học kinh tế quốc dân |
| 35. Nguyễn Thu Thảo | - Đại học kinh tế quốc dân |
| 36. Thạch Thanh Thái | - Giám đốc NHNN tỉnh Cần Thơ |
| 37. PTS. Trần Đình Thiên | - Viện kinh tế học. |
| 38. Trần Thị Thu | - Ủy ban nhà nước về hợp tác đầu tư. |
| 39. PTS. Lê Đình Thu | - Ban kinh tế Trung ương Đảng |
| 40. Nguyễn Hữu Thủy | - Ngân hàng công thương Việt nam |
| 41. PTS. Lê Đức Thúy | - Trợ lý Tổng bí thư |
| 42. Nguyễn Văn Thức | - Giám đốc NHNN Tỉnh An Giang |
| 43. Phạm Văn Thực | - Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp VN |
| 44. PTS. Nguyễn Lê Trung | - Ủy ban kế hoạch nhà nước |
| 45. Hoàng Anh Tuấn | - Ngân hàng nông nghiệp Việt nam |
| 46. Nguyễn Song Tùng | - Phó chủ tịch UBND thành phố Vinh. |
| 47. Trịnh Bá Tửu | - Ngân hàng nhà nước Việt nam |
| 48. PTS. Nguyễn Quốc Việt | - Ngân hàng nhà nước Việt nam |
| 49. PTS. Lê Văn Vũ | - Đại học kinh tế quốc dân |

Và một số nhà khoa học khác.

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I

Luận cứ khoa học về chính sách, cơ chế quản lý tiền tệ trong nền kinh tế thị trường ở Việt nam và thực trạng chính sách, cơ chế quản lý tiền tệ trong thời gian qua. 1

Chương I : Luận cứ khoa học về chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ trong nền kinh tế thị trường ở Việt nam 2

1. Khái niệm chính sách tiền tệ 2
2. Nhiệm vụ chính sách tiền tệ 2
3. Mục tiêu chính sách tiền tệ 6
4. Các công cụ chính sách tiền tệ 10

Chương II : Kinh nghiệm xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ của một số nước 19

1. Chính sách tiền tệ của CHLB Đức 19
2. Chính sách tiền tệ của Mỹ trong tổ hợp chiến lược kinh tế của Ri gân 22
3. Chính sách tiền tệ của Pháp 25
4. Chính sách tiền tệ của các nước N.I.C 27

Chương III : Thực trạng về chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ ở Việt nam 32

1. Tổng quát thực trạng về kinh tế và tiền tệ 32
2. Tổng quát thực trạng về chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ 55

PHẦN II

Những quan điểm và phương hướng đổi mới chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ 75

Chương IV : Những quan điểm cơ bản về đổi mới chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ ở Việt nam 76

1. Vai trò của chính sách tiền tệ	76
2. Tính độc lập tương đối của ngân hàng nhà nước	76
3. Xác định mục tiêu của chính sách tiền tệ	77
4. Cung ứng tiền tệ	78
5. Về tỷ giá	80
6. Về lãi suất tín dụng	81
7. Mô hình tổ chức hệ thống ngân hàng	82
8. Các điều kiện thực thi chính sách tiền tệ	83
9. Về công tác kế toán, thanh toán và thông tin	84
10. Tiến hành nghiên cứu và ban hành bộ luật về ngân hàng	85
Chương V : Đổi mới chính sách cung ứng tiền tệ	86
1. Nhận thức và giải quyết quan hệ cung cầu tiền tệ ở Việt nam	86
2. Chính sách, cơ chế phát hành và điều hòa lượng tiền cung ứng trong lưu thông	113
Chương VI : Đổi mới chính sách lãi suất	124
1. Lãi suất tín dụng ngân hàng trong nền kinh tế hàng hóa	124
2. Thực trạng về chính sách và cơ chế lãi suất tín dụng NHVN	127
3. Tiếp tục hoàn thiện chính sách và cơ chế lãi suất tín dụng NHVN	132
Chương VII : Đổi mới cơ chế thanh toán qua hệ thống ngân hàng	136
1. Luận cứ khoa học về cơ chế tổ chức thanh toán trong hệ thống ngân hàng hai cấp ở Việt nam	136
2. Kinh nghiệm về tổ chức thanh toán ở một số nước công nghiệp phát triển	138
3. Đánh giá thực trạng tổ chức thanh toán trong nền kinh tế ở VN	141
4. Những nội dung chủ yếu về định hướng phát triển và hoàn thiện tổ chức thanh toán trong nền kinh tế	154
Chương VIII : Đổi mới chính sách và cơ chế quản lý ngoại hối	163
1. Vấn đề sử dụng cán cân thanh toán quốc tế như một công cụ quản lý kinh tế vĩ mô	164
2. Vấn đề chính sách tỷ giá	164
3. Vấn đề quản lý ngoại hối, vốn vay nợ và viện trợ	178
4. Một số kiến nghị về chính sách quản lý ngoại hối trong giai đoạn hiện nay	184

Chương IX : Luận cứ khoa học về sự hình thành và cơ chế hoạt động của thị trường tiền tệ ở Việt nam	200
1. Vai trò thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường	200
2. Thực trạng hoạt động thị trường tiền tệ ở Việt nam	211
3. Các giải pháp và kiến nghị cho thị trường tiền tệ hoạt động có hiệu quả	214
Chương X : Điều kiện thực thi chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ mới ở Việt nam	221
1. Tổ chức hệ thống ngân hàng hai cấp	221
2. Phối hợp chặt chẽ với các chính sách kinh tế vĩ mô khác	249
3. Tạo lập môi trường kinh tế xã hội lành mạnh	253
4. Tạo lập môi trường pháp lý đủ hiệu lực	257
5. Cán bộ và phương tiện hoạt động ngành ngân hàng	259

LỜI GIỚI THIỆU

Trong khuôn khổ chương trình quốc gia về nghiên cứu kinh tế, đề tài cấp nhà nước KX 03 - 08.

" *Luận cứ khoa học của việc đổi mới chính sách cơ chế quản lý tiền tệ trong nền kinh tế thị trường ở nước ta* " đã được tiến hành trong gần 2 năm với 7 đề tài nhánh đã được đăng ký trong chương trình quốc gia.

Toàn bộ công trình này đã được hoàn thành bởi nhiều giai đoạn đan xen nhau :

- Nghiên cứu lý luận kinh điển.
- Nghiên cứu lý luận hiện đại.
- Khảo sát thực địa trong và ngoài nước.
- Tổng kết đúc rút các chính sách cơ chế thuộc lĩnh vực tiền tệ - tín dụng - ngân hàng đã và đang ứng dụng vào thực tiễn.
- Nghiên cứu liên thông các chính sách, cơ chế có liên quan đến hoạt động tiền tệ - tín dụng - ngân hàng ở nước ta.
- Nghiên cứu và tiếp thu có phê phán các tư liệu nước ngoài bàn đến Việt nam.

Xuất phát từ nội dung đầy phức tạp và khối lượng nghiên cứu ở các giai đoạn rất lớn cả về diện và thời gian, không gian ; đề tài đã hội tụ một lực lượng cán bộ khoa học và cán bộ hoạt động thực tiễn có độ dày về kinh nghiệm và tri thức thuộc khoa ngân hàng (Đại học KTQD), ngân hàng nhà nước Việt nam, các ngân hàng thương mại và các cấp các ngành quản lý, thuộc các cơ quan Đảng và chính quyền trên phạm vi cả nước.

Với trí tuệ tập thể đó, công việc lao động khoa học của đề tài đã hoàn thành tương đối thông đồng bén giọt dưới sự chỉ đạo của Chủ nhiệm đề tài và với tri thức cố vấn của đồng chí Thống đốc ngân hàng nhà nước.

Trên cơ sở những tư liệu của 7 đề tài nhánh, với 2 lần hội thảo lớn và hơn 20 bài báo đã công bố trong và ngoài nước, ban chủ nhiệm đề tài đã chất lọc và bước đầu hình thành nên 2 phần chủ yếu :

- Phần I. Luận cứ về chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ trong nền kinh tế thị trường ở Việt nam và thực trạng chính sách cơ chế trong thời gian qua.
- Phần II. Những quan điểm và phương đổi mới chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ.

Trong cả hai phần bao gồm 10 chương. :

- Chương I : Luận cứ khoa học về chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.
- Chương II : Kinh nghiệm xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ một số nước.
- Chương III : Thực trạng về chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ ở Việt Nam.
- Chương IV : Những quan điểm cơ bản về đổi mới chính sách tiền tệ ở Việt Nam.
- Chương V : Đổi mới chính sách cung ứng tiền tệ.
- Chương VI : Đổi mới chính sách lãi suất.
- Chương VII : Đổi mới cơ chế thanh toán qua ngân hàng.
- Chương VIII : Đổi mới chính sách và cơ chế quản lý ngoại hối.
- Chương IX : Luận cứ khoa học về sự hình thành và cơ chế hoạt động của thị trường tiền tệ ở Việt Nam.
- Chương X : Điều kiện thực thi chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ.

Với kết cấu đó, Ban chủ nhiệm đề tài hy vọng giải quyết ba mảng vấn đề chủ yếu : *Một là* hệ thống hóa lý luận cơ bản về chính sách tiền tệ và rút ra kinh nghiệm của một số nước kinh tế thị trường. *Hai là* đánh giá tổng quát thực trạng các hoạt động của hệ thống tiền tệ - tín dụng - ngân hàng nước ta trong bước chuyển đổi sang kinh tế thị trường có sự quản lý vĩ mô của Nhà nước theo định hướng XHCN. *Ba là* nêu lên những kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý tiền tệ - tín dụng - ngân hàng ở nước ta.

Đương nhiên, bản thân vấn đề kinh tế tiền tệ và ngân hàng là một trong những vấn đề cực kỳ nan giải của nhiều thời đại và nhiều Nhà nước trong quá trình phát triển thăng trầm của nó. Các tác giả của đề tài với sự trân trọng hết mình, một lần nữa mong nhận được những góp ý quý báu của các nhà quản lý, các nhà hoạt động khoa học và những người từng quan tâm tới nó.

Hà nội, tháng 01 năm 1994

Chủ nhiệm đề tài

Giáo sư Cao Cự Bội

PHẦN I

LUẬN CỨ KHOA HỌC VỀ CHÍNH SÁCH, CƠ CHẾ
QUẢN LÝ TIỀN TỆ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ
TRƯỜNG Ở VIỆT NAM VÀ THỰC TRẠNG CHÍNH
SÁCH, CƠ CHẾ QUẢN LÝ TIỀN TỆ
TRONG THỜI GIAN QUA

CHƯƠNG I

LUẬN CỨ KHOA HỌC VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ TIỀN TỆ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

Xây dựng và thực thi một chính sách tiền tệ phù hợp với giai đoạn chuyển đổi nền kinh tế nước ta từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước có ý nghĩa hết sức cốt yếu trong chiến lược kinh tế của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, đây cũng là một lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi vừa phải thực tế, đồng thời phải có một cơ sở lý luận vững chắc và phù hợp, hòa đồng với các chính sách kinh tế khác trong một thể thống nhất. Do vậy, việc nghiên cứu, xác định cơ sở lý luận vừa mang tính khoa học phổ biến chung của kinh tế thị trường, vừa chú ý đúng đắn đến đặc điểm phát triển của nền kinh tế nước ta là rất cần thiết, để trên cơ sở đó được định hướng chiến lược trong quản lý vĩ mô nền kinh tế và đặc biệt là trong lĩnh vực tiền tệ tín dụng ngân hàng.

1. KHÁI NIỆM CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Đứng từ giác độ quản lý vĩ mô nền kinh tế, chính sách tiền tệ là một bộ phận của chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. Trong nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, người chịu trách nhiệm chính về xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ là ngân hàng trung ương hoặc ngân hàng phát hành (hai khái niệm này là một). Chính sách tiền tệ cũng có thể gọi là chính sách của ngân hàng phát hành. Khi nói đến chính sách tiền tệ, người ta thường xét đến :

- Nhiệm vụ của chính sách tiền tệ.
- Mục tiêu của chính sách tiền tệ.
- Các công cụ của chính sách tiền tệ hoặc các bộ phận của chính sách tiền tệ.

Phân biệt chính sách tiền tệ của ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cơ chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung trước kia và trong cơ chế đổi mới hiện nay chính là thông qua sự phân biệt và sự thay đổi rất lớn của 3 yếu tố cơ bản nêu trên.

2. NHIỆM VỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Trong kinh tế thị trường, nhiệm vụ chung của chính sách tiền tệ là một mặt cung ứng đủ tiền - phương tiện thanh toán - cho nền kinh tế, mặt khác giữ sự ổn định giá trị của đồng tiền của quốc gia mình.

lại các doanh nghiệp thường là các đơn vị thiếu vốn, vì họ luôn có nhu cầu đầu tư để mở rộng sản xuất, kinh doanh, hiện đại hóa công nghệ Vai trò của ngân hàng là làm trung gian giữa các đơn vị thừa vốn và các đơn vị thiếu vốn, cả về lâu dài cũng như tạm thời. Nhờ hệ thống ngân hàng, các đơn vị thừa vốn bất cứ lúc nào cũng có thể gửi vào (cho vay lấy lãi) , còn các đơn vị thiếu vốn có thể tìm thấy nguồn đáp ứng bằng cách vay của các ngân hàng thương mại hoặc các tổ chức tín dụng khác. Bằng vai trò trung gian của mình, các ngân hàng (tổ chức tín dụng nói chung) thực hiện một dịch vụ quan trọng đối với nền kinh tế : biến những món tiền nhàn rỗi nhỏ lẻ thành một quỹ tiền lớn để đầu tư tập trung cho một số doanh nghiệp có nhu cầu ; biến những khoản tiền nhàn rỗi tạm thời (ngắn hạn) thành một nguồn cho vay dài hạn (nhờ các khoản này rút ra lại có khoản khác gửi vào, nguồn có thay đổi nhưng luôn luôn có vốn) ; giảm bớt rủi ro cho cả người gửi tiền và người vay tiền (người gửi tiền thì không phải lo đầu ra: Sử dụng số tiền đó thế nào để có lãi ổn định, người vay tiền thì không phải lo "đầu vào": tìm nguồn tiền ở đâu để vay). Do đó, nhìn tổng thể nền kinh tế quốc dân, hệ thống ngân hàng (tổ chức tín dụng) giúp cho vốn trong nền kinh tế được sử dụng triệt để, không bị đóng băng, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển mọi mặt của xã hội.

Nguyên tắc cơ bản của hoạt động ngân hàng là đi vay để cho vay. Nguyên tắc này phản ánh sự cân bằng nội tại giữa cung và cầu vốn trong nền kinh tế : nền kinh tế chỉ có thể mở rộng đầu tư trên cơ sở tiết kiệm. Trong khi thu nhập của người dân còn thấp, không có điều kiện để dành nhiều, rõ ràng hạn chế mức đầu tư. Nhưng nếu nguồn lực trong dân còn nhiều, không biết cách thu hút, đầu tư cũng bị hạn chế. Đó là điều kiện khách quan và năng lực chủ quan của các tổ chức tín dụng, cần được chú ý đúng mức để biết điều gì không phụ thuộc ý muốn chủ quan và điều gì có thể khắc phục được.

Bản thân cơ chế hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng như trên đã bao hàm một sự điều tiết tự thân. Có nhu cầu đầu tư (và do đó các doanh nghiệp sẵn sàng trả lãi suất thỏa đáng nếu thấy hiệu quả đầu tư cao, chấp nhận được) sẽ kéo theo việc tăng cường huy động các nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế. Nếu hiệu quả đầu tư kém, khó cho vay, các ngân hàng sẽ tự động giảm lãi suất huy động vốn và hoạt động tiết kiệm sẽ bị giảm theo. Do vậy, tính chất và nhiệm vụ của chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương không phải là " sắp đặt " các quá trình trên nữa, mà là điều tiết chúng để thực hiện các mục tiêu chính sách của mình. Quá trình điều tiết phải tuân thủ các quy luật khách quan. Phương thức điều tiết phải phù hợp với cơ chế kinh doanh của các tổ chức tín